

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 16/2023/HSST  
Ngày 02 - 02 – 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Lam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Dư Thị Út**

**Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Minh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2022/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tăng Văn B**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 15/8/1990  
Tại: tỉnh Bạc Liêu;

- Nơi đăng ký TT: Số F, Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;

- Nơi ở: Khóm T, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

- Cha: Không rõ; Mẹ: Tăng Thị P (đã chết);

- Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1999;

- Tiền án: 03 lần:

+ Ngày 18/3/2010, Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù có thời hạn về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

+ Ngày 26/7/2012, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù có thời hạn về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

+ Ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt 01 năm 09 tháng tù có thời hạn về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (xác định tái phạm);

- Tiền sự: Không;

- Về nhân thân: Ngày 09/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc 24 tháng (đã chấp hành xong).

- Bị tạm giữ ngày 05/9/2022 đến ngày 08/9/2022 khởi tố bị can và tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bạc Liêu (có mặt).

**\* Người bị hại:**

- Bà Nguyễn Phương T, sinh năm 1986, địa chỉ tại số B, Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- Ông Kiều Phúc H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số D, Khóm M, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khóm M, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tăng Văn B là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/9/2022, do cần tiền chi xài nên sau khi uống nước tại quán cà phê O thuộc Khóm N, Phường B, thành phố B, bị cáo đi bộ vào trong hẻm H, Khóm M, Phường B, thành phố B để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước nhà số B đường V, Khóm M, Phường B, thành phố B của ông Kiều Phúc H và bà Nguyễn Phương T phát hiện cửa sắt kéo phía sau nhà không đóng, bị cáo đi đến hàng rào lưới B40 bên hông nhà, chui qua lỗ thùng rồi đột nhập vào nhà, đi vào phòng ngủ đầu tiên thì thấy vợ chồng ông H, B T đang nằm ngủ có để 01 (một) bóp cầm tay của nữ dưới nền nhà, bên trong có số tiền 7.200.000 đồng và 02 (hai) tờ tiền Ringgit Malaysia liền lấy các tài sản bên trong rồi bỏ lại bóp vị trí cũ. Quan sát ở đầu giường nệm có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh, không có thẻ SIM; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, loại cảm ứng, màu tím, không có thẻ SIM và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z5G, màu

bạc có gắn ốp lưng bằng nhựa trong, loại cảm ứng, không có thẻ SIM lấy bỏ vào túi quần. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi đến phòng ngủ bên cạnh dùng tay vặn cửa nhưng không mở được nên đi ra hướng nhà sau, đi bộ về quán cà phê O. Một lúc sau, bị cáo gặp Nguyễn Anh T (thường gọi là T Ngọng), sinh năm: 1978, ngụ: Số S, Khóm N, Phường B, thành phố B đến quán O uống cà phê thì bị cáo nhờ T chở đi bán điện thoại, T đồng ý nhưng không biết tài sản do bị cáo trộm có được. T chở bị cáo đến cửa hàng điện thoại T Apple thuộc Khóm M, Phường M, thành phố B do ông Nguyễn Đắc T làm chủ bán 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, loại cảm ứng, màu tím được số tiền 2.200.000 đồng rồi cho T số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo cất giữ. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, Công an Phường B, thành phố Bạc Liêu mời bị cáo làm việc và thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z5G và tiền Việt Nam 7.200.000 đồng; ông Nguyễn Đắc T cũng giao nộp 02 điện thoại di động do B bán trước đó.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS, ngày 08/9/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh, cảm ứng, số IMEI 1: 865222047454396, số IMEI 2: 865222047454388, không có thẻ SIM, RAM 03GB, bộ nhớ trong 32GB (đã qua sử dụng). Tính đến ngày 04/9/2022 có giá trị thành tiền còn lại là 987.000 đồng (Chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, loại cảm ứng, màu tím, số IMEI 1: 866376049493056, số IMEI 2: 866376049493049, không có thẻ SIM, RAM 04GB, bộ nhớ trong 128GB (đã qua sử dụng). Tính đến ngày 04/9/2022 có giá trị thành tiền còn lại là 1.785.000 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z5G, màu bạc, loại cảm ứng, số IMEI 1: 868311057143879, số IMEI 2: 868311057143861, không có thẻ SIM, RAM 08GB, bộ nhớ trong 128GB (đã qua sử dụng). Tính đến ngày 04/9/2022 có giá trị thành tiền còn lại là 7.192.000 đồng (Bảy triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng). 01 (một) cái ốp lưng bằng nhựa trong đi kèm với điện thoại nêu trên. Tính đến ngày 04/9/2022 có giá trị thành tiền còn lại là 19.500 đồng (Mười chín nghìn năm trăm đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 83/KL-HĐĐGTS, ngày 11/10/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu kết luận:

- 01 (một) đồng Ringgit Malaysia. Tính đến ngày 04/9/2022 có giá trị thành tiền là:

Mua vào: 01 MYR x 5.187,29 đồng/01 MYR = 5.187,29 đồng.

Bán ra: 01 MYR x 5.301,11 đồng/01 MYR = 5.301,11 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo Trạng số 140/CT-VKS-HS ngày 25/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Tăng Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự, không chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.800.000 đồng của ông H và B T.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị hại ông Kiều Phúc H và bà Nguyễn Phương T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/9/2022, tại Khóm M, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Tăng Văn B có hành vi lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z5G; Tiền Việt Nam: 7.200.000 đồng; 02 (hai) Ringgit Malaysia của ông Kiều Phúc H và bà Nguyễn Phương T. B T và ông H trong quá trình điều tra

xác định ngoài những tài sản bị cáo đã lấy trộm mà bị cáo đã thừa nhận nêu trên, bị cáo còn lấy trộm thêm số tiền Việt Nam là 4.800.000 đồng, tổng số tiền Việt Nam ông H và B T bị mất là 12.000.000 đồng, không phải là 7.200.000 đồng. Xét thấy, ngoài lời khai của bị hại thì không còn có chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo lấy trộm tổng số tiền Việt Nam là 12.000.000 đồng. Do đó, không có căn cứ xác định bị cáo đã lấy trộm của ông H và B T tổng số tiền Việt Nam là 12.000.000 đồng, chỉ có căn cứ xác định số tiền Việt Nam bị cáo lấy trộm là 7.200.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/9/2022, tại Khóm M, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Tăng Văn B có hành vi lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z5G; Tiền Việt Nam: 7.200.000 đồng; 02 (hai) Ringgit Malaysia của ông H và B T có tổng giá trị 17.194.102,2 đồng.

Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, trong đó Bản án số 15/2020/HS-ST, ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đã xác định là “tái phạm”, nên đối với lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho người dân nên cần phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chỉ có căn cứ xác định bị cáo chiếm đoạt của bị hại 03 điện thoại di động, tiền việt Nam 7.200.000 đồng, 02 đồng Ringgit Malaysia; các tài sản này đã được thu hồi và đã trả lại cho bị hại ông Kiều Phúc H và bà Nguyễn Phương T. Ông H và B T cho rằng số tiền Việt Nam bị mất trộm là 12.000.000 đồng, không phải 7.200.000 đồng, ông H và B T tiếp tục yêu cầu bị cáo

B bồi thường số tiền 4.800.000 đồng. Yêu cầu này xét thấy là không có căn cứ chấp nhận.

Riêng ông Nguyễn Đắc T không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với ông Nguyễn Đắc T đã mua điện thoại di động do bị cáo bán, không biết điện thoại là do bị cáo trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Anh T không biết bị cáo nhờ chở đi bán tài sản trộm có được nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại là ông Kiều Phúc H và bà Nguyễn Phương T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 4.800.000 đồng, yêu cầu này là không có căn cứ chấp nhận, nên bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Tăng Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tăng Văn B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 05/9/2022.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự, không chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.800.000 đồng của ông Kiều Phúc H và bà Nguyễn Phương T.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tăng Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị hại ông Kiều Phúc H và bà Nguyễn Phương T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận :**

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.BL;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo; Người bị hại; Người liên quan;
- Lưu.

**Lê Hồng Lam**